

Bản án số: 301/2025/HS-PT

Ngày: 22/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V, Trần Văn H, Đỗ Phi L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh Q (Tên gọi khác: Q Sói), sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang cũ); Số CCCD: 082095009XXX; nơi thường trú: Số 40, tổ 1, ấp Đ, phường A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc K1 và bà Dương Thị H1; có vợ là Phạm Cao Khánh L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 20/8/2024.

Nhân thân: Ngày 27/8/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 39/2013/HSSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/02/2021 (đã xóa án tích).

Ngày 23/6/2022 Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ” theo

Quyết định số 4050/QĐ-XPHC. Chấp hành xong quyết định vào ngày 30/6/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

2. Đặng Quốc V, sinh năm 2005 tại tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang cũ); CCCD: 082205008XXX; nơi thường trú: Số 15/7A Lê Thị Hồng G, tổ 3, khu phố 8, phường T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số 318, ấp 3, phường A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc K2 và bà Nguyễn Thị Tuyết L2; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/8/2024.

Nhân thân: ngày 27/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 145/2024/HSST. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đồng Tháp *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

3. Trần Văn H (Tên gọi khác: Tư Lùn), sinh ngày 28/7/2008 tại tỉnh Đồng Tháp (Tiền Giang cũ); CCCD: 082208006XXX; nơi thường trú: 127/5 Lê Thị Hồng G, phường S, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa)*.

4. Đỗ Phi L, sinh ngày 11/01/2008 tại tỉnh Vĩnh Long (Bến Tre cũ) CCCD: 083088018XXX; nơi thường trú: Số 27F, ấp 2, phường G, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công P và bà Lê Thị X; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo **Trần Văn H**: Chị Trương Thị Thảo P2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp *(có mặt)*.

- Người giám hộ cho bị cáo **Trần Văn H**:

1. Ông Trần Văn H2, sinh năm 1979 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: 16/6, Nguyễn Huỳnh Đ, phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là 16/6, Nguyễn Huỳnh Đ, phường 1, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 *(có mặt)*.

Địa chỉ: 127/5, Lê Thị Hồng G, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là 127/5, Lê Thị Hồng G, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Phi L**:

1. Bà Phan Thị Hồng H3 – Luật sư, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Nay là tỉnh Vĩnh Long) *(có mặt)*.

2. Ông Nguyễn Minh Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người giám hộ cho bị cáo Đỗ Phi L:

1. Ông Đỗ Công P, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nay là phường G, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Lê Thị X, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nay là khu phố 4, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo không kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Cao Khánh L1, Lê Thị X không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/8/2024, Bùi Tấn L3, Trần Đăng K, Đặng Quốc V, Trần Văn H, Nguyễn Quốc Huy (2005) đến nhà của Trần Minh Q chơi. Tại đây, L3 nhờ H đến đường tỉnh 870 tìm Phạm Thái K3 là người có mâu thuẫn với L3 để thông báo cho L3 đến đánh trả thù. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Đỗ Phi L đến nhà Q chơi nên H rủ L đi tìm K3, L điều khiển xe mô tô hai bánh loại Wave Alpha màu đen biển số 71AF- 005.82 chở H đến trước cổng Công ty dệt kim Quốc Tế ở ấp Đồng, xã A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, khi đi H mang theo 01 con dao kim loại dạng xếp dài 30 cm. Khoảng 15 phút sau, L3 điều khiển xe mô tô hai bánh loại xe Nouvo màu xanh chở V đến. Lúc này, Nguyễn Quốc H4 (2005) điện thoại hỏi L3 “có gặp K3 chưa”, L3 trả lời “chưa” thì H4 trả lời “để tôi chạy qua”. Sau đó, H4 điện thoại Nguyễn Ngọc V1 kêu đi công việc cùng H4, V1 đồng ý, H4 (2005) điều khiển xe mô tô hai bánh loại Vario màu bạc đen biển số 63AS-096.20 chở V1 đến gần cổng Công ty dệt kim Quốc Tế, khi đi H4 mang theo 01 dao kim loại màu đen dài 70 cm, 01 con dao kim loại dạng bấm màu đen. Nguyễn Thanh T1 đến nhà Q không gặp ai, nên điều khiển xe mô tô hai bánh loại Vario màu đỏ đi tìm và gặp nhóm của L3 tại Công ty dệt kim Quốc Tế. Trần Đăng K được Trần Văn H điện thoại nhờ K đến cổng Công ty dệt kim Quốc Tế rước H nên K điều khiển xe mô tô hai bánh loại Vario màu đen, biển số 71B3-749.53 đến thì gặp nhóm của L3.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Danh Thái S, sinh năm 2007, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện R, tỉnh Kiên Giang (em của Danh Ngọc S1) là bạn làm chung với K3 phát hiện bị nhóm của L3 tìm để đánh nên điện thoại cho Phạm Thái K3 nhờ giúp đưa về. Lúc này, K3 đang cùng với Bùi Tấn G, Nguyễn

Nhật N, Danh Ngọc S1, Nguyễn Thanh S2, Nguyễn Quốc H5 (Na) tổ chức uống rượu tại nhà của H5 (Na) nên K3 kêu cả nhóm đi rước Thái S về. Tất cả đồng ý, N điều khiển xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen biển số 63B7-337.18 chở G, K3 điều khiển xe mô tô hai bánh loại Exciter màu xanh biển số 63B4-100.11 (xe của K3) chở S, S2 điều khiển xe mô tô hai bánh loại Future màu trắng (chưa được cấp biển số) chở H5 (Na), khi đi S mang theo 01 cây chĩa bằng kim loại dài 1,2m có một đầu có gắn thêm 03 đầu nhọn.

Khi xe của K3 chở S đến vừa phé liệu cách cổng Công ty dệt kim Quốc Tế về hướng ngã ba Bình Đức thì khoảng 20m bị xe mô tô của L3 chở V chạy áp sát, S ngồi phía sau dùng cây 03 chĩa bằng kim loại chĩa về hướng xe của L3, làm hai xe ngã. Lúc này Trần Minh Q điều khiển xe mô tô hai bánh loại xe SH 300I biển số 63A1-033.05 chạy đến và dừng xe lại. K3 nhặt đoạn cây gỗ, S cầm cây 03 chĩa đi đến chỗ của L3, V, Q, L3 cầm đoạn gỗ, V cầm đoạn kim loại một đầu có gắn phần đầu nhọn, Q chĩa súng về phía S và K3 nên cả hai lùi lại. G từ phía gần cổng công ty dệt kim Quốc Tế cầm dao kim loại chạy đến định đánh Q thì bị Q bắn súng trúng vòm họng, thấy vậy K3 cầm đoạn cây gỗ đánh vào lưng của Q, làm rơi đoạn cây gỗ xuống đường. K3 cầm tay của Q, cả hai giằng co, Q kéo K3 một đoạn thì dừng lại. Q, L3 dùng tay đánh vào mặt của K3 nhiều cái, V cầm đoạn kim loại dài có một đầu nhọn đến đánh K3. Sau đó, Q lên xe điều khiển đi, L3 đến chỗ xe mô tô ngã dựng xe, V thấy S cầm cây 03 chĩa chạy lại chỗ K3 nên V cầm đoạn kim loại một đầu có gắn phần đầu nhọn chạy đến định đánh nhau cùng S thì Q điều khiển xe quay lại nói “Công an đến” nên L3 và V chạy bộ theo xe Q. Khi thấy nhóm của Q bỏ đi, S cầm cây ba chĩa đi hướng K3 thì V quay lại cầm đoạn kim loại nhọn 1 đầu rượt theo đánh nhau với S, đến khi nghe kêu “rút” thì V bỏ đi.

Xe của N chở G, S2 chở H5 (Na) chạy phía sau xe của K3 khi đến gần cổng công ty dệt kim Quốc Tế trên đường tỉnh 870 đoạn thuộc ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện C, tỉnh Tiền Giang (cách vừa phé liệu khoảng 20m) thì gặp nhóm của L3 gồm: K, T1, Hoàng L4, H4 (2005), V1 chặn lại. Lúc này, N nhặt đá và tấm phong bằng nhựa bẻ đôi; S2 nhặt 01 tấm tôn, H5 (Na) nhặt đá và đoạn cây gỗ dài 1m; K nhặt đá, T1 sử dụng bình xịt hơi cay và 01 con dao bằng kim loại dạng bằm, H dùng dao kim loại dạng xép dài 30cm, L nhặt đá, H4 (2005) sử dụng dao kim loại, V1 nhặt đá ném, la hét chửi và cầm hung khí đe dọa đánh nhau, gây mất an ninh, trật tự an toàn cho người tham gia giao thông trên đường Tỉnh 870, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực.

Ngày 06/8/2024 và ngày 19/8/2024 Bùi Tấn G, Phạm Thái K3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/3/2025 Bùi Tấn G, Phạm Thái K3 có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 – 7 – 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V, Trần Văn H, Đỗ Phi L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 20/8/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố M (nay là Tòa án nhân dân khu vực Y – Đồng Tháp) nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 09/8/2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phi L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/8/2025 các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/8/2025 bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 25/7/2025 bị cáo Đỗ Phi L có đơn kháng cáo xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V, Trần Văn H, Đỗ Phi L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo thống nhất với tội danh “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Luật sư Trương Thị Thảo P1 tham gia bào chữa cho bị cáo Trần Văn H

có ý kiến trình bày thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi; phạm tội lần đầu, bản thân có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Phan Thị Hồng H3 tham gia bào chữa cho bị cáo Đỗ Phi L có ý kiến trình bày thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi; phạm tội lần đầu, bản thân có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Minh Đ, trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Đỗ Phi L có ý kiến trình bày thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, ông Đ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đã thành khẩn, ăn năn hối lỗi; phạm tội lần đầu, bản thân có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc khác bị cáo L là học sinh hiện học lớp 11, cha mẹ là công chức luôn chấp hành tốt tại địa phương, gia đình thuộc diện có công với cách mạng. Do đó, người bào chữa mong được tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục theo học, gia đình cam kết quan tâm giáo dục bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Riêng đối với bị cáo H và bị cáo L, khi phạm tội là người chưa thành niên. Căn cứ Điều 119 Luật tư pháp về người chưa thành niên, mức án nêu trên là chưa phù hợp, chưa tương xứng với hành vi phạm tội so với bị cáo có cùng hành vi tương đương. Đó đó cần điều chỉnh cho phù hợp. Đối với bị cáo Đỗ Phi L, tại cấp phúc thẩm có bổ sung các tình tiết và xác nhận như: gia đình chấp hành tốt tại địa phương, thuộc diện có công với cách mạng, bị cáo hiện là học sinh... Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét khi quyết định hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục theo học.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/8/2024, tại đường tỉnh 870 đoạn thuộc ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Trần Minh Q có hành vi dùng súng là công cụ hỗ trợ, Bùi Tấn G dùng dao bằng kim loại, Bùi Tấn L3 dùng đoạn cây gỗ, Đặng Quốc V dùng đoạn kim loại có một đầu nhọn, Phạm Thái K3 dùng đoạn cây gỗ, Danh Ngọc S1 dùng đoạn kim loại một đầu có 03 chia nhọn, Nguyễn Nhựt N dùng đá và tấm phong bằng nhựa bẻ đôi; Nguyễn Thanh S2 dùng 01 tấm tôn, Nguyễn Quốc H5 (Na) dùng đá và đoạn cây gỗ, Trần Đăng K dùng đá, Nguyễn Thanh T1 dùng bình xịt hơi cay và 01 con dao bằng kim loại dạng bấm, Trần Văn H dùng dao kim loại dạng xếp dài 30cm, Đỗ Phi L dùng đá, Nguyễn Quốc H4 (2005) dùng dao kim loại, Nguyễn Ngọc V1 dùng đá tham gia bắn, đánh và ném, la hét, chửi nhau gây mất an ninh, trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự.

Hành vi của các bị cáo làm rối loạn, náo động trật tự xã hội nơi công cộng, vi phạm trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất an trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án. Vì vậy hành vi của các bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp xét xử về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo nhưng 03 bị cáo Q, V, H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo và xét thấy mức hình phạt của từng bị cáo theo quyết định của Bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đỗ Phi L là bạn của H, được H nhờ chở đi bảo là đi công việc, đến khi sự việc xảy ra L có nhặt cục đá cầm trên tay và không có hành động tấn công hay quậy phá. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung tài liệu xác định gia đình có công với cách mạng, luôn chấp hành tốt tại địa phương, hiện bị cáo là học sinh lớp 11. Với tính chất mức độ hành vi cùng với các tình tiết mới được bổ sung, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội mà không có chủ đích trước, phạm tội khi chưa thành niên, mẹ là Đảng viên cam kết quan tâm giáo dục không để tái phạm. Vận dụng chính sách khoan hồng cho người chưa thành niên nhất thời phạm tội, quy

định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục theo học. Việc xử phạt với hình thức này cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo.

Mặc khác, hai bị cáo H và L phạm tội khi chưa thành niên, áp dụng Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, bị cáo chỉ phải chịu tối đa 3/5 mức hình phạt so với người đã thành niên phạm tội. Trong vụ án, xem xét tính chất về hành vi phạm tội, so sánh tương đương bị cáo khác chỉ bị xử phạt 02 năm tù. Để đảm bảo đúng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo nên áp dụng quy định trên và giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

[3] Các phần liên quan đến kháng cáo cần xem xét: Không có.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận như nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp về phân hình phạt đối với các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V.

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 20/8/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố M

(nay là Toà án nhân dân khu vực Y – Đồng Tháp) nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 09/8/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Phi L.

Sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Phi L phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38, Điều 50; s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 32; Điều 38, Điều 50; s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phi L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Phi L cho Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh Q, Đặng Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- TAND khu vực X – Đồng Tháp;
- VKSND khu vực X – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu